

Số:79/2018/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 30 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1981

Bị đơn: Anh Trương Thành N, sinh năm 1981

Đều cư trú: TDP S, thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự và điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị T và anh Trương Thành N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 28/4/2005 và Trương Ngọc Phương A, sinh ngày 02/9/2011, hiện nay cả hai con đang ở cùng chị T. Anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 1.000.000đ/tháng đối với 01 cháu, 02 cháu là 2.000.000đ/ tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T và anh N không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001324 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị T150.000đ.

Anh Trương Thành N phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trương Thành N không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tam Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ